

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1 Giải pháp tổ chức mặt bằng phục vụ thi công: - Mặt bằng bố trí tập kết thiết bị thi công, lán trại, văn phòng ban chỉ huy, kho bãi tập kết vật liệu, khu vực gia công vật tư, công ra vào. - Giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công cho khu vực lán trại, văn phòng.	- Có bản vẽ Mặt bằng bố trí tập kết thiết bị thi công, lán trại, văn phòng ban chỉ huy, kho bãi tập kết vật liệu, khu vực gia công vật tư, công ra vào kèm theo thuyết minh tổ chức chi tiết, hợp lý, phù hợp với khả năng, tiến độ thực hiện gói thầu và hiện trạng công trình. - Có giải pháp bố trí rào chắn, biển báo, giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công cho khu vực lán trại, văn phòng.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh hoặc giải pháp đưa ra không phù hợp, không khả thi hoặc không đầy đủ các mục theo yêu cầu.	Không đạt
1.2 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác trắc đạc để thực hiện gói thầu.	Biện pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình phải được trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi phù hợp với bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, điều kiện hiện trạng của công trình xây dựng và các yêu cầu của HSMT	Đạt
	Giải pháp không phù hợp với các công việc chính của gói thầu, không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.	Không đạt
1.3 Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công xây lắp: - Biện pháp thi công nền, mặt đường; - Biện pháp thi công rãnh thoát nước; - Biện pháp thi công vỉa hè.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu bên, yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC. Biện pháp khả thi, phù hợp với điều kiện	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	của gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	
	Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu hoặc không đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT. Không có thuyết minh hoặc bản vẽ BPTC. Thuyết minh biện pháp thi công không khả thi hoặc không tuân thủ quy định hiện hành hoặc không phù hợp với gói thầu hoặc tiến độ thi công.	Không đạt
1.4 Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão.	Có giải pháp phù hợp, khả thi.	Đạt
	Không có giải pháp.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1 Thời gian thi công công trình ≤ 90 ngày.	Đề xuất thời gian thi công ≤ 90 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công > 90 ngày.	Không đạt
2.2 Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất số lượng thiết bị, số lượng nhân lực đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3 Biểu đồ tiến độ thi công kèm biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân công hoặc có Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ bố trí nhân công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
3.1. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại công trường: Bao gồm các bộ	Có sơ đồ, nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công.	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận.	Không đạt
3.2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.2.1. Chất lượng vật tư, vật liệu chính, được đưa vào sử dụng: - Có bảng danh mục và xuất xứ kèm tiêu chuẩn áp dụng cho các chủng loại vật tư, vật liệu xây dựng chính dùng cho công trình gồm: Xi măng, cát, đá, thép, đá dăm cấp phối, gạch không nung, gạch terrazzo. - Có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng đầy đủ các loại theo yêu cầu ở trên. Hợp đồng nguyên tắc được ký kết trong thời gian từ khi phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu và phải ghi rõ cung cấp các vật liệu cho gói thầu này (kèm theo tài liệu chứng minh năng lực của các đơn vị cung cấp). - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đáp ứng tất cả các nội dung theo yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung theo yêu cầu hoặc vật tư, vật liệu áp dụng theo tiêu chuẩn không phù hợp với quy định trong Chương V.	Không đạt
3.2.2. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: - Có sơ đồ tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu các khâu thi công; - Thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công chính: Đào, đắp, thi công cấp phối đá dăm, thi công mặt đường bê tông, thi công lát gạch, thi công xây gạch, thi công kết cấu bê tông.	Thuyết minh đầy đủ và hợp lý với điều kiện của nhà thầu và biện pháp thi công gói thầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.	Không đạt
3.2.3. Thuyết minh quy trình quản lý tài liệu, quản lý hồ sơ, lập bản vẽ hoàn	Thuyết minh đầy đủ và hợp lý với điều kiện của nhà thầu và biện pháp thi công gói thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
công, quy trình nghiệm thu, quy trình thanh quyết toán.	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành.	Không đạt
3.3. Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy....		
3.3.1. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi	Đạt
	Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu hoặc giải pháp không hợp lý, khả thi hoặc không tuân thủ các quy định hiện hành.	Không đạt
3.3.2. Quản lý an toàn trên công trường: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; Phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi.	Đạt
	Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu; hoặc giải pháp không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không tuân thủ các quy định hiện hành.	Không đạt
3.3.3 Quản lý an toàn cho công trình và an toàn cho cư dân xung quanh công trình: Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực dự án; An toàn cho cư dân xung quanh công trình.	Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi.	Đạt
	Trình bày thiếu các nội dung yêu cầu; hoặc giải pháp không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước Thời gian bảo hành không ít hơn 12 tháng.	Có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành không ít hơn 12 tháng	Đạt
	Không có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành ít hơn 12 tháng.	Không đạt
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu:		
5.1 Tiến độ thực hiện hợp đồng: Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là	Không có hợp đồng nào mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có 01 hợp đồng mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.	Chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Có từ 02 hợp đồng mà nhà thầu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5.2 Chất lượng công trình: Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Không có công trình nào mà nhà thầu thi công bị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư kết luận không đảm bảo chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.	Đạt
	Có từ 01 công trình mà nhà thầu thi công bị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư kết luận không đảm bảo chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5.3 Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do. Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Không có hợp đồng nào mà nhà thầu vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu, trừ trường hợp bất khả kháng.	Đạt
	Có từ 01 hợp đồng mà nhà thầu vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.4 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Chứng minh bằng cam kết của nhà thầu, nếu có bất kỳ một đơn vị, cơ quan nào phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị loại và sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu, Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Lưu ý: Cam kết được ký, đóng dấu, ngày phát hành cam kết phải sau ngày phát hành E-HSMT và trước thời điểm đóng thầu.</i>	Không có gói thầu nào mà nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Có từ 01 gói thầu mà nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đúng, đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên	Không đạt